

Tô Huệ

Tiểu sử "Tô Huệ Chức Cẩm Hồi Văn". Đời nhà Tấn (265-419) ở đất Thần Châu có nàng Tô Huệ, tự Nhược Lan. Nàng có dung nhan kiều mỹ, tài đức song toàn, văn chương xuất chúng. Khi Tô được 20 tuổi, cha mẹ đính gả cho hàn sĩ Đậu Thao, người cùng quê. Vợ chồng ăn ở đầm ấm. Nàng Tô rất mực chiu chồng, đảm đương tất cả mọi việc gia đình để cho Đậu Thao có đủ thì giờ theo đuổi trau dồi bút nghiên. Người ở quanh vùng đều cho là hạnh phúc và hết sức ngợi khen nàng. Sau, Đậu Thao đỗ đạt làm quan, may mắn được nhậm chức tại Thần Châu, không phải đi đâu xa cả. Gia đình đã đầm ấm hạnh phúc lại càng đầm ấm hạnh phúc hơn. Nhưng rồi vì công vụ cần thiết, vua truyền Đậu Thao ra trấn đất Lưu Sa. Vì nơi gian lao hiểm trở nên Đậu Thao đành phải để vợ ở nhà. Thời gian qua..... Ba năm chờ đợi, nàng Tô ngày càng sức vóc mỗi mòn, dung nhan tiêu tụy. Đêm đêm bên ngọn đèn khuya, nàng ngồi âm thầm đối bóng, tủi phận hờn duyên, lo ngại thân chồng mà giọt châu đầm tã. Lòng đau dằng dặc, nỗi nhớ triền miên nên hồn thơ dâng trào lên ngọn bút làm thành 10 bài tứ tuyệt. Nàng lại lấy gấm vuông độ chừng 1 thước, dùng chỉ ngũ sắc dệt 10 bài tứ tuyệt ấy lên trên theo hình tròn ốc, từ ngoài xoáy tròn vào trung tâm bức gấm. Nàng thêu khéo, chữ hay, nên bức gấm trông cực kỳ tuyệt mỹ. Xong, nàng tự tay dâng lên nhà vua. Thấy lạ, vua truyền cho quần thần đọc, nhưng cả triều không ai đọc được. Vua đành gọi nàng. Đứng giữa triều, Tô cất tiếng ngâm với một giọng náo nùng bi thảm: Quân thừa hoàng, chiếu an biên thú, Tổng quân tống biệt Hà kiều lộ. Hàm bi yếm lụy tặng quân ngôn Mạc vong ân tình tiện trường khú. Hà kỳ nhất khứ âm tín đoạn, Ý thiếp bình vi xuân bất noãn. Quỳnh dao giai hạ bích đài không. San hô trưởng lý hồng trần mãn. Thử thời đạo biệt mỗi kinh hồn, Tương tâm hà thác cánh phùng quân. Nhất tâm nguyện tác thương hải nguyệt Nhất tâm nguyện tác lãnh đầu vân. Lãnh vân tuế tuế phùng phu diện, Hải nguyệt niên niên chiếu đặc biên. Phi lai phi khứ đáo quần bang Thiên lý vạn lý giao tương kiến. Thiều thiều lộ viễn quan san cách, Hận quân tái ngoại trường vi khách. Khứ thời tống biệt lư diệp hoàng Thùy kính kỷ kinh mai hoa bạch. Bách hoa tán loạn phùng xuân tảo, Xuân ý thối nhàn hưởng thủy đạo. Thủy dương mãn địa vị quân phan, Lạc hoa mãn địa vô nhân tảo. Đình tiền xuân tảo chính phân phương, Bảo đặc tần tranh hưởng họa đường. Vị quân đàn đặc Giang Nam khúc, Phó ký tình thâm đáo sóc phương. Sóc phương thiều đệ san hà việt. Vạn lý âm thư trường đoạn tuyệt. Ngân trang chấm thương lệ chiêm y, Kim lữ la thường hoa giai liệt. Tam xuân hồng nhận đệ giang thanh, Thử thị ly nhân đoạn trường tình, Tranh huyền vị đoạn trường tiên đoạn, Oán kết tiên thành khúc vị thành. Quán kim ức thiếp trọng như san, Thiếp diệt tư quân bất tạm nhàn. Chức tương nhất bản hiển Thiên Tử, Nguyện phóng nhi phu cấp tảo hoàn. "Chàng vắng chiếu ra yên cõi ngoại, Thiếp đưa chàng tới lối cầu sông. Ngậm sâu giọt lệ nhả lòng, Chớ tham chốn khác mà vong tình này. Trông tin tức tới nay thăm thẳm, Để bổng hương chẳng ấm hơi xuân. Từ ngày đôi ngã cách phân, Màn dãn bụi bám, thêm dãn rêu phong. Tưởng ly biệt nỗi lòng kinh sợ, Thiếp với chàng bao thuở gặp nhau. Nguyện làm trăng giữa biển sâu, Nguyện làm mây phủ trên đầu non cao. Trăng giữa biển nào cũng thấy, Mây đầu non đường mấy cũng thông. Bay qua bay lại bên chồng, Dầu ngàn muôn dặm xa trông như gần. Quan san ấy mấy lần trở cách, Hiềm nỗi chàng làm khách rất lâu. Chàng đi mới ố bông lau, Mà nay mấy độ trắng mầu hoa mai. Hoa trăm thức xuân vui hơn hở, Xuân giục người than thở với ai. Dương kia đủ những tơ dài, Hoa kia rã cánh không người quét cho. Sân xuân sớm thơm tho trăm thức, Chốn họa đường lựa bậc đàn tranh. Giang Nam năm khúc rành rành, Mượn đầu năm móng gởi tình sóc phương. Sóc phương ấy đôi đường diêu vợ, Âm thư này nhắn gởi không thông, Gối riêng nước mắt tuôn dòng, Xiêm thêu áo vẽ lâu cùng mực tan. Ba xuân tới tiếng nhàn nhắn gởi, Xuân giục người bối rối như tơ. Năm dây còn đó sờ sờ; Buồn đà đứt ruột, gảy chưa rời đàn. Chàng thương thiếp còn hơn núi nặng, Thiếp nhớ chàng tình chẳng kém thua. Dệt đem bức gấm dâng vua, Xét lòng dạ thiếp tha cho chồng về." (bản dịch của Hoàng Quang.) Tô Huệ ngâm xong, Nhà vua hạ chiếu cho Đậu Thao về. Mười bài thơ ấy được truyền tụng, với bức gấm thêu, ai cũng nức nở khen cho Tô là một bậc kỳ tài. Trước họ gọi bức gấm thơ ấy là Toàn Loa Đồ (bức đồ hình tròn tròn ốc), sau lại cho tên không xứng với giá trị của tác phẩm nên đổi là "Hồi Văn Cách", nhưng cũng vẫn chưa thấy thỏa đáng. Cuối cùng, họ lại đổi và thêm tên tác giả là "Tô Huệ Chức